

Số: **99/2023/QĐST-KDTM**

*Đông Anh, ngày 28 tháng 11 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 64/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B;** Địa chỉ: Tòa nhà H, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H - Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

*(Theo Văn bản ủy quyền số 239/QĐ-NHKL ngày 01/6/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B).*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Phạm Văn N - Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Ông Nguyễn Văn M - Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

*(Theo Văn bản ủy quyền số 575/QĐ-NHKL ngày 29/8/2023 của Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần B).*

**2. Bị đơn:**

**2.1. Anh Trần Tiến D**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nơi ở hiện nay: Số x, Ngách x, Ngõ x, thôn T, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

**2.2. Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nơi ở hiện nay: Số x, Ngách x, Ngõ x, thôn T, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:**

Ngân hàng TMCP Bản Việt và anh Trần Tiến D, chị Nguyễn Thị T đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0042200012000 ngày 30/3/2022 và Giấy nhận nợ số: 0042200012000001 ngày 31/3/2022, theo đó Ngân hàng TMCP Bản Việt cho anh Trần Tiến D, chị Nguyễn Thị T vay số tiền 2.000.000.000 đồng.

Tạm tính đến ngày 20/11/2023, anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền: **2.329.011.272** đồng (Hai tỷ, ba trăm hai mươi chín triệu, không trăm mười một nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 1.984.704.644 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 19.760.000 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 322.305.357 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 2.241.271 đồng;

### **2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:**

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ: xóm Má (nay là xóm Má 2) xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 213919, sổ vào sổ cấp GCN số: CH 00025 do UBND huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/6/2010, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị T ngày 24/01/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0042200012100, số công chứng: 2115 do Phòng Công chứng số 1, tỉnh Hòa Bình chứng nhận ngày 30/3/2022. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai ở.

### **3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:**

Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt toàn bộ số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả lãi của Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0042200012000 ngày 30/3/2022 và Giấy nhận nợ số: 0042200012000001 ngày 31/3/2022 trên theo phương thức:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 30/12/2023, anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 30/01/2024, anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ ba: Đến ngày 28/02/2024, anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả lãi tính đến hết ngày 20/11/2023 là 2.299.011.272 đồng (Hai tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, không trăm mười một nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi phát sinh kể từ ngày 21/11/2023 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0042200012000 ngày 30/3/2022 và Giấy nhận nợ số: 0042200012000001 ngày 31/3/2022 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP Bản Việt trên dư nợ gốc thực tế.

Trường hợp, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

Toàn bộ số tiền anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Trong trường hợp anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ: xóm Má (nay là xóm Má 2) xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 213919, số vào sổ cấp GCN số: CH 00025 do UBND huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/6/2010, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Tiến D và bà Nguyễn Thị T ngày 24/01/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0042200012100, số công chứng: 2115 do Phòng Công chứng số 1, tỉnh Hòa Bình chứng nhận ngày 30/3/2022. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai ở. Về tình trạng của tài sản thế chấp được xác định tại thời điểm kê biên và phát mại.

- Trường hợp, sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bản Việt, thì anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Bản Việt.

**4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 21.290.000 đồng** (Hai mươi một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng), anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ để sung ngân sách Nhà nước.

**5. Về tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:** Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí **38.627.000 đồng** (Ba mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016761 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**6.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H. Đông Anh;
- Chi cục THADS H. Đông Anh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Duy Khoa**